

Số: 216 /KH-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình trọng điểm 2019 về cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/11/2018 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm 2019 về CCHC như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2019 của UBND tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Để tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

#### **II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

2. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình

tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

3. 100% thủ tục hành chính (TTHC) được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%.

4. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp xã (trừ các TTHC đặc thù). 80% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, trong đó có 50% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần đầu tối thiểu 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 4.

5. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bằng và 95% ở vùng miền núi đạt tiêu chuẩn theo chức danh; số công chức, viên chức được tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

6. Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách của tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

7. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên phần mềm quản lý và điều hành. 100% các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối Cổng dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4.

8. 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

9. Phần đầu nâng vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu; duy trì ổn định chỉ số sẵn sàng và ứng dụng CNTT (ICT) của tỉnh trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Thực hiện nghiêm quy trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL, nâng cao chất lượng việc tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động hoặc các cơ quan có liên quan theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của Tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản QPPL. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **2. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước**

- Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đảm bảo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong năm 2018 theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Triển khai xây dựng mô hình cơ quan hành chính kiểu mẫu các cấp theo hướng chuẩn hóa, mẫu hóa hệ thống văn bản quản lý các quy định, quy trình nội bộ, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động một số mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; sáp nhập các tổ chức sự nghiệp (Ban quản lý), doanh nghiệp nhà nước có chung chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trên cùng địa bàn.

- Thực hiện việc đánh giá cơ quan hành chính và đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và triển khai nhân rộng Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính

phủ về kiểm soát TTTC và tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Ban hành các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTTC từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường rà soát các TTTC để kiến nghị đơn giản hóa TTTC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, ban hành các quy trình giải quyết TTTC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTTC liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTTC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTTC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTTC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức tốt định kỳ 3 tháng/ lần diễn đàn đối thoại trực tuyến “Trao đổi và tháo gỡ” của lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2017, định hướng đến năm 2020”.

- Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTTC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTTC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTTC cho tổ chức và cá nhân.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp của tỉnh theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ chuyên ngành và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; sử dụng biên chế theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ. Quan tâm nội dung đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC từ cấp tỉnh đến cấp xã.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ, đồng thời rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập.

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

- Thực hiện Đề án thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng.

- Xây dựng Chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CNTT làm nhiệm vụ an toàn thông tin mạng, thư ký ISO phù hợp với các cơ quan, đơn vị.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính**

- Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh.

- Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019.

- Hoàn thành đề án xây dựng hệ thống thông tin dùng chung như: đất đai, thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, môi trường, quy hoạch xây dựng, thẻ dữ liệu công dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống liên thông trên môi trường mạng trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận TN&TKQ hiện tại cấp xã theo hướng tập trung, liên thông.

- Chuẩn hóa và tích hợp thống nhất các hệ thống thông tin; Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông tỉnh Thừa Thiên Huế (LGSP) đáp ứng kịp với sự phát triển CNTT hiện nay. Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ liên thông quốc gia (NGSP) từ đó liên thông với các Bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả chữ ký số trong cơ quan nhà nước. Nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

- Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai hạ tầng phục vụ cho ứng dụng thẻ điện tử thông minh.

- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại trung tâm dữ liệu bảo đảm triển khai Kết nối Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online). Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính cấp sở và cấp huyện.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ

quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp – hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

*(Các nhiệm vụ cụ thể được xác định tại Phụ lục kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ CCHC trong Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ trong triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- CVP, các PCVP và CV;
- Lưu: VT, CCHC, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục**  
**NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2019**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 216 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương	Năm 2019
2	Hoàn thành quy hoạch mạng lưới và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng	Các cơ quan, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2019
3	Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các CQHC, sự nghiệp của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Năm 2019
4	Chương trình “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2017, định hướng đến năm 2020”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Quý I/2019
5	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh, CV, ánh sáng.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	Quý II/2019
6	Đề án xây dựng hệ thống thông tin dùng chung như: đất đai, thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, môi trường, quy hoạch xây dựng, thẻ dữ liệu công dân và doanh nghiệp	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Năm 2019
7	Dự án “Xây dựng Chính quyền điện tử”	Sở TT&TT	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	Năm 2019
8	Triển khai hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Năm 2019
9	Triển khai diện rộng Đề án xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Năm 2019



